



CÁCH TÍNH ĐIỂM N3-N2-N1

日本語クラス

HT-TV	Điểm số	Điểm của bạn	Phân Loại	
Mondai 1	日本語クラス Mỗi câu 1 điểm	____ /75	01 điểm – 10 điểm	<N3
Mondai 2			11 điểm – 25 điểm	N3
Mondai 3			26 điểm – 50 điểm	N2
Mondai 4			51 điểm – 75 điểm	N1
Mondai 5				

NGŨ PHÁP	Điểm số	Điểm của bạn	Phân Loại	
Mondai 6	2 điểm	____ /120	01 điểm – 20 điểm	<N3
Mondai 7	3 điểm		21 điểm – 40 điểm	N3
Mondai 8	3 điểm		41 điểm – 80 điểm	N2
			81 điểm – 120 điểm	N1

ĐỌC HIỂU	Điểm số	Điểm của bạn	Phân Loại	
Mondai 9	Mỗi câu 4 điểm	____ /132	01 điểm – 20 điểm	<N3
Mondai 10			21 điểm – 44 điểm	N3
Mondai 11			45 điểm – 88 điểm	N2
Mondai 12			89 điểm – 132 điểm	N1
Mondai 13				

NGHE	Điểm số	Điểm của bạn	Phân Loại	
Mondai 1	日本語クラス Mỗi câu 2 điểm	____ /90	01 điểm – 10 điểm	<N3
Mondai 2			11 điểm – 30 điểm	N3
Mondai 3			31 điểm – 60 điểm	N2
Mondai 4			61 điểm – 90 điểm	N1
Mondai 5				

日本語クラス